TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **20**/2025/HSST
Ngày: 25/07/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Đào Hoàng Anh

2) Ông Nguyễn Quang Hiển

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa****:* Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H H.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2025/HSST, ngày 18 tháng 06 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 32/2025/HSST-QĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NVB,** sinh năm 1979 tại H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Y, xã D, huyện G, thành phố H (nay là xã T, thành phố H). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông NVC, sinh năm 1935 và bà ĐTC, sinh năm 1935 (đều đã chết); có vợ là NTT, sinh năm 1980, và 02 con, sinh năm 2003 và 2008. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 622 lập ngày 21/04/2025 tại PC11B G và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 14/04/2025 đến ngày 18/04/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Bà NTTH, sinh năm 1940; Địa chỉ: thôn DĐ, xã DX, huyện G, H – nay là xã G, thành phố H (đã chết ngày 13/4/2025); đại diện hợp pháp của bà NTTH là anh NDH, sinh năm 1970, địa chỉ: 329 NB, DX, G, H (nay là xã G, thành phố H). (Anh H vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị NTT, sinh năm 1980; Địa chỉ: Đội 2 thôn Y, xã D, huyện G, thành phố H (nay là xã T, thành phố H). (Chị Thu có mặt)

- Anh NMQ, sinh năm 2003; địa chỉ: Đội 2 thôn Y, xã D, huyện G, thành phố H (nay là xã T, thành phố H). (Anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/4/2025, NVB đi ăn cỗ ở thôn Y, xã D, huyện G, H (nay là xã T, thành phố H) và có uống rượu, uống bia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B về nhà ở đội 2 thôn Y, xã D, huyện G, thành phố H. Sau đó đến khoảng 19 giờ 30 phút, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 29N1-890.29 (*không có giấy phép lái xe theo quy định*) di chuyển từ nhà ở đội 2, thôn Y, xã D đến Công ty công nghệ cao Hoà Bình, địa chỉ tại: xã TQ, huyện VL, tỉnh HY (nay là xã NQ, HY) để làm việc (*B đang là bảo vệ tại Công ty trên*). Quá trình di chuyển qua ngõ số 8 đường Y, thuộc thôn DĐ, xã DX, điện thoại bên túi bên trái của B có chuông gọi đến, B định lấy điện thoại từ trong túi quần để nghe điện thoại, do đó không chú ý quan sát dẫn đến việc B bị đánh lái sang trái nên đã để phần đầu xe mô tô do B điều khiển đâm, va vào bà NTTH đi bộ ngược chiều, khiến bà TH ngã ra đường, B loạng choạng điều khiển xe va vào trụ cổng ở bên phải theo chiều đi. Sau tai nạn, B sợ phải chịu trách nhiệm nên không dừng lại cứu giúp nạn nhân mà tiếp tục đến Công ty để làm việc. Khi đến công ty và kể lại cho anh TVK (Sinh năm: 1970; Nơi thường trú: SH, LC, G, H – nay là xã T, H) sự việc tai nạn giao thông và bảo anh Khệ xem người tai nạn có sao không. Anh K đi qua khu vực B miêu tả không có ai nên bảo lại B không phát hiện sự việc gì. Sau đó qua phương tiện thông tin đại chúng B biết đã đâm va vào bà NTTH khiến bà TH tử vong. Ngày 14/4/2025 B lên cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội.

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 14/4/2025, Cơ quan CSĐT tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với NVB, kết quả không có nồng độ cồn trong khí thở.

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố H đã phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự, Trung tâm pháp y H và Viện kiểm sát tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định tử thi đối với nạn nhân NTTH.

Vật chứng thu giữ của NVB:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29N1890.29, số máy: JA39E2378725, số khung: RLHJA3924MY258455, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 29 006406 của xe mô tô biển số: 29N1 – 890.29;

- 01 (một) bộ áo mưa dạng vải dù màu tím than, áo có mũ, phía sau có chữ: "Công trường công nghệ cao Hoà Bình";

- 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu, có kính chắn gió phía trước;

***Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

Hiện trường tại ngõ số 8 đường Y là trục đường đi qua Thôn DĐ, xã DX, huyện G, thành phố H. Ngõ số 8 có 01 hướng đi đường Y và 01 hướng đi ra đường DX. Đoạn đường này được trải thảm nhựa thẳng, phẳng, rộng 04 mét. Hai bên đường là nhà dân sinh sống và có mép được bó vỉa bằng bê tông cao 0,09m. Theo hướng đi từ DX sang đường Y, lấy mép đường bên phải chiều lưu thông trên là mép đường làm chuẩn.

Lấy trụ nước Phòng cháy, chữa cháy ký hiệu TQ 66 bên phải đường chiều lưu thông DX đi Y làm mốc hiện trường. Vị trí dấu vết, tang vật, phương tiện, nạn nhân như sau:

(1) Vị trí vùng tinh thể màu trắng dạng muối ăn ngấn nước trên diện (0,36x0,22)m trên mặt đường ngang với đoạn tường bao nhà số 17 ngõ số 8 đường Y. Đo tâm vùng muối trắng cách mép đường chuẩn là 1,52m và đo về phía đường Y 8,30m là tới ngang mốc hiện trường.

(2) Vị trí vết cầy xước bê tông trên bờ bó vỉa mép đường và in hằn cao su đen trên cạnh mép bê tông bó mép đường chuẩn, có chiều từ đường DX về đường Y, điểm đầu cách mép đường chuẩn –0,07m, chạy dài 0,2m thì kết thúc đo cách mép đường chuẩn -0,04m. Chỗ rộng nhất vết cấy đo được 0,003m, đầu vết cầy cách vết muối rơi vãi phía đường DX là 2m25, gần kết thúc vết cầy trượt thì xuất hiện phía giáp mép đường chuẩn vết hằn đen dạng cao su dài 0,40m, rộng 0,04m đứt quãng về phía đường Y được 0m70 thì xuất hiện trở lại nhưng hẹp hơn diện (0,5x0,02)m kết thúc tại mép trong trụ cổng phải nhà số 17 ngõ 8. Đo từ mép trong trừ cổng này về phía họng nước PCCC ký hiệu TQ66 được 4,25m.

(3) Dấu vết tỳ trượt xước trên mặt ngoài trụ cổng bên phải nhà số 17 ngõ 8 đường Y, mặt trụ cổng rộng 0,50m, cao 2,10m có các vết:

Vết thứ nhất dài 0,22m, rộng 0,01m, đầu vết phía đường DX, cách mặt bó vỉa 0,52m. Đầu vết trùng với góc trụ ngoài bên phải phía DX, cuối vết đo cách mặt bó vỉa 0,53m. Bề mặt bám dính chất màu đen dạng nhựa. Vết tỳ trượt thứ hai từ dưới lên bám dính chất tối màu dài 0,25m, rộng 0,003m, đầu vết trùng với góc trụ phía ngoài đường DX đo cách mặt bó vỉa 0m80. Tương ứng song song phía trên tại độ cao 0,78m có vết trượt làm mất sơn trụ cổng dài 0,50m, rộng 0,005m, cuối vết đo cách mặt bó vỉa 0,91m. Vết tỳ trượt thứ ba hình vòng cung dài 0,17m, rộng 0,003m, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng mạt kim loại, cuối vết trùng với góc trụ cổng phía ngoài đường Y (trụ cổng bên phải), đo cách đất 0,975m, chỗ cao nhất cách mặt bó vỉa 0,980m.

(4) Vị trí nạn nhân nằm nghiêng bên phải, đầu ngửa. Đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 2,30m, chân nạn nhân đo cách mép đường chuẩn 2,28m.

(5) Mốc hiện trường là vị trí họng nước chữa cháy ký hiệu TQ66.

***Về khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân:**

Tại kết luận giám định tử thi số 406/357/KLGĐTT-TTPY ngày 12/5/2025 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Vùng chẩm trái bị va đập vào vật tày với lực tác động rất mạnh gây:

+ Bầm tím tổ chức dưới da vùng đỉnh chẩm trái.

+ Tụ máu dưới màng cứng.

+ Tụ máu não thất IV.

+ Tụ máu quanh tiểu não, dập tiểu não, dập não.

+ Tụ máu đáy não.

+ Vỡ trần ổ mắt hai bên, một phần tổ chức phần mềm trong hốc mắt hai bên thoát vào nền sọ.

+ Vỡ phần bên bên trái xương chẩm lan vào lỗ chẩm lớn và lan qua hội lưu xoang đến chai chẩm trái.

** Kết quả xét nghiệm, giám định khác:*

- Giám định mô bệnh học:

+ Dập não, dập cầu não

+ Phù não.

+ Tổn thương mạch lan tỏa.

- Giám định độc chất:

+ Mẫu máu của nạn nhân NTTH giám định: Không tìm thấy Ethanol, Methanol.

- Giám định hóa pháp:

+ Mẫu máu, não của nạn nhân NTTH giám định: Không tìm thấy các chất độc kể trên.

2. Kết luận: Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân NTTH, sinh năm 1940 từ vong do: Chấn thương sọ não nặng."

***Về giám định dấu vết phương tiện liên quan:**

Tại Bản kết luận giám định số 3440/KL-KTHS ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với dấu vết phương tiện liên quan trong vụ án như sau:

"1. Cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm trên xe mô tô BKS: 29N1 - 890.29:

- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh ở mặt ngoài đầu bàn tay phanh bên phải, ở mặt ngoài đầu tay lái bên phải xe mô tô BKS: 29N1 – 890.29 (ảnh 4,5 trong bản ảnh giảm định) có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với bề mặt cứng màu xanh.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bên phải cung sau chắn bùn bánh trước, ở mặt ngoài cạnh bàn chân phanh bên phải, ở mặt ngoài đầu bàn để chân phía trước bên phải xe mô tô BKS: 29N1 - 890.29 (ảnh 6, 7 trong bản ảnh giám định)

có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với bề mặt cứng, nhám.

2. Không xác định được xe mô tô BKS: 29N1 – 890/29 có va chạm với người hoặc phương tiện khác hay không".

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSGL ngày 09/06/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố H (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H) đã truy tố NVB về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a,c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo NVB khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Anh NDH - Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt và không có ý kiến gì về việc truy tố bị cáo NVB với tội danh và điều luật nêu trên. Anh H xác định đã nhận 120.000.000 đồng tiền bồi thường từ gia đình bị cáo, vấn đề dân sự đã giải quyết xong và không có yêu cầu đề nghị gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo NVB.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh NMQ vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa. Chị NTT xác định số tiền bồi thường cho gia đình người bị hại là tài sản chung của vợ chồng chị, tuy nhiên chị không yêu cầu anh B phải hoàn trả lại phần của chị và không có yêu cầu hay đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm nhân dân Khu vực 5 – H sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NVB với mức án từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 468, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự xử lý về trách nhiệm dân sự như sau:

Bị cáo NVB đã cùng vợ là chị NTT bồi thường thiệt hại cho gia đình bà NTTH số tiền 120.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của gia đình nạn nhân NTTH là anh NDH đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự vì vậy đề nghị không xem xét giải quyết.

Bị cáo không hành nghề lái xe nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại cho anh NMQ xe mô tô biển số 29N1-890.29 cùng đăng ký xe mô tô số 29 006406.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo mưa dạng vải dù màu tím than, áo có mũ, phía sau có chữ "Công trường công nghệ cao Hòa B" và 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu, có kính chắn gió phía trước. Đây là tài sản thu giữ của bị cáo NVB, hiện hết giá trị sử dụng.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo NVB sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H, bị cáo thừa nhận hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5– H truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H), Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện G (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H), bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh NDH và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh NMQ đã được tống đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa, người bị hại có đơn xin được xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của anh H và anh Q không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với

lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 51 phút ngày 12/4/2025, bị cáo NVB không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 29N1 – 890.29 lưu thông trên đường ngõ số 8 đường Y theo hướng đường DX đi đường Y. Khi đi đến ngõ số 8 đường Y, thuộc thôn DĐ, DX, G, H (nay là xã G, thành phố H), B điều khiển xe mô tô không đi về bên phải theo chiều lưu thông, không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên đã để xe mô tô do B điều khiển lấn sang trái đường đâm, va vào nạn nhân NTTH – bộ hành ngược chiều lưu thông của NVB. Sau đó, B đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Hậu quả khiến bà TH ngã ra đường, chấn thương sọ não sau đó tử vong.

[2.2] Hành vi của bị cáo NVB đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] Bị cáo NVB là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông cũng như sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vụ án này xảy ra xác định tuy là lỗi vô ý nhưng nguyên nhân dẫn đến tai nạn hoàn toàn là do bị cáo NVB đã không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường, điều khiển phương tiện không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi xẩy ra tai nạn đã rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Chuỗi hành vi này đã vi phạm khoản 1, khoản 2, khoản 26, khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nạn nhân NTTH bộ hành đúng phần đường, chiều đường, không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên. Do vậy, cần xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo NVB đã cùng vợ là chị NTT bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại xác định đã nhận đủ số tiền gia đình bị cáo B bồi thường và không yêu cầu giải quyết về bồi

thường dân sự. Mặt khác, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố là ông NVC được nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bản thân bị cáo sau khi biết hậu quả sự việc xẩy ra đã đến Cơ quan công an đầu thú, đây là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xác định lỗi và nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm bà NTTH tử vong nhận thấy: Đây là trường hợp lỗi vô ý, nhưng nguyên nhân chủ yếu do bị cáo NVB đã điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường, sau khi xẩy ra tai nạn đã để mặc nạn nhân và bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm nên đã vi phạm khoản 1, khoản 2, khoản 26, khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Vì vậy lỗi và nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo NVB, người bị hại không có lỗi. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo B ra khỏi xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp, nhằm đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn. Thấy bị cáo NVB có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, đại diện người bị hại cũng có ý kiến xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả vừa có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo không hành nghề lái xe nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo NVB và vợ là chị NTT đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bà NTTH tổng số tiền 120.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của gia đình nạn nhân NTTH là anh NDH không yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 29N1 – 890.29 và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 29 006406 của xe mô tô biển số: 29N1 – 890.29 là đăng ký xe của anh NMQ hiện đang lưu trữ trong hồ sơ vụ án: Qua xác minh, xác định xe mô tô biển số 29N1-890.29 thu giữ của NVB đứng tên đăng ký xe là anh NMQ (Sinh năm: 2003, là con của B). Q cho bố là NVB mượn xe để sử dụng cá nhân, không liên

quan đến hành vi phạm tội của B. Nên xét thấy cần trả lại cho anh NMQ xe mô tô biển số 29N1-890.29 cùng đăng ký xe mô tô số 29 006406.

Đối với 01 (một) áo mưa dạng vải dù màu tím than, áo có mũ, phía sau có chữ "Công trường công nghệ cao Hòa B" và 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu, có kính chắn gió phía trước: Đây là trang phục, mũ bảo hiểm của B mặc khi xảy ra tai nạn giao thông ngày 12/4/2025 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên các vật dụng này không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với lời khai của NVB về việc trước khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn có sử dụng rượu bia tại Y, D, G, H. Ngày 14/4/2025 bị cáo B đến Cơ quan Công an đầu thú kiểm tra không có nồng độ cồn trong khí thở, do vậy không có căn cứ xác định B điều khiển xe khi trong máu, trong khí thở có nồng độ cồn.

Chị NTT, vợ bị cáo B xác định số tiền 120.000.000 đồng dùng để bồi thường cho gia đình người bị hại là tài sản chung của chị và bị cáo B. Tuy nhiên, chị Thu không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]. Về án phí:

Bị cáo NVB phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo NVB phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 30, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các Điều 468, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt: bị cáo NVB 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về dân sự: Không

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh NMQ xe mô tô biển số 29N1-890.29, số máy: JA39E2378725, số khung: RLHJ3924MY258455 cùng đăng ký xe mô tô số 29 006406.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo mưa dạng vải dù màu tím than, áo có mũ, phía sau có chữ "Công trường công nghệ cao Hòa B" đã qua sử dụng và 01 (một) mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu, có kính chắn gió phía trước.

(*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố H (nay là Thi hành án dân sự thành phố H – Phòng thi hành án dân sự số 5), có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/06/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố H – nay là Thi hành án dân sự thành phố H – Phòng thi hành án dân sự số 5)*.

4. Về án phí:

Bị cáo NVB phải nộp số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo NVB có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo phần quyết định của bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần quyết định của bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 – H;
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP H;
- THA DS TP H – Phòng THA DS số 5.
- Công an thành phố H
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc